Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐*)*

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Quốc Huy
2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1985; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Hẻm 214 Săm Brăm, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Hẻm 214 Săm Brăm, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0905616183;
E-mail: duongquochuy@ttn.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 03/2008 đến 06/2025: Giảng viên tại Trường Đại học Tây Nguyên
Từ 09/2010 đến 12/2012: Học Cao học Toán giải tích tại Trường Đại học Quy Nhơn
Từ 10/2010 đến 09/2012: Học Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn
Từ 10/2015 đến 06/2020: Học Nghiên cứu sinh Toán giải tích tại Trường Đại học Quy Nhơn
Từ 04/2019 đến 01/2020: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Toán tại Trường Đại học Tây Nguyên

Từ 02/2020 đến 02/2021: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Toán tại Trường Đại học Tây Nguyên
Từ 03/2021 đến 06/2025: Trưởng Bộ môn Toán tại Trường Đại học Tây Nguyên
Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Toán; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Toán
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tây Nguyên
Địa chỉ cơ quan: 567 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại cơ quan: 02623825185
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 18 tháng 7 năm 2007, số văn bằng: A0039997, ngành: Toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học
Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Tây Nguyên, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 10 tháng 6 năm 2013, số văn bằng: A045807, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích
Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam
- Được cấp bằng TS [5] ngày 20 tháng 10 năm 2020, số văn bằng: 0000006, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích
Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tây Nguyên
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Giải tích điều hòa và Bất đẳng thức

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 22 bài báo khoa học, trong đó 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	cấp tỉnh	2020
2	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2016 – 2020	cấp trường	2021
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đoạt giải Nhì giải thưởng công trình toán học xuất sắc thuộc Chương trình trọng điểm Quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030	cấp bộ	2023
4	Đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở"	cấp trường	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên luôn ý thức trong việc tu dưỡng phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo, thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường.

- Trung thực, công bằng và khách quan trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; nhiệt tình truyền đạt tri thức cho người học trong quá trình giảng dạy trên lớp, hướng dẫn luận văn, …

- Hợp tác và chia sẻ tri thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Luôn lắng nghe phản hồi của người học, đồng nghiệp, cấp trên và các bên liên quan khác để kịp thời sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm của bản thân trong các hoạt động nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 03 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	**Phụ**			**ĐH**	**SĐH**	

					ĐH đã HD			
1	2018-2019				3	200		200/270.8/256.5
2	2020-2021				1	265.5		265.5/325/257.3
3	2021-2022				1	255	135	390/434.9/248
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3		289	135	424/600.3/248
5	2023-2024			2		229	135	364/435.9/248
6	2024-2025			2		189	67.5	256.5/286/248

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☑:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Quy Nhơn số bằng: 431557; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết
		NCS	HVCH/ CK2 /BSNT	Chính	Phụ			

								định cấp bằng
1	Nguyễn Phùng Xuân Vũ		X	X		02/2022 đến 10/2022	Trường Đại học Tây Nguyên	09/5/2023
2	Nguyễn Văn Đệ		X	X		01/2023 đến 10/2023	Trường Đại học Tây Nguyên	23/02/2024
3	Trương Thị Quỳnh Hương		X	X		01/2023 đến 10/2023	Trường Đại học Tây Nguyên	23/02/2024
4	Nguyễn Thị Vân Anh		X	X		04/2024 đến 12/2024	Trường Đại học Tây Nguyên	02/6/2025
5	Lê Ngọc Thủy Tiên		X	X		04/2024 đến 12/2024	Trường Đại học Tây Nguyên	02/6/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	**Tên sách**	**Loại sách (CK, GT, TK, HD)**	**Nhà xuất bản và năm xuất bản**	**Số tác giả**	**Chủ biên**	**Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)**	**Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)**
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	**Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)**	**CN/ PCN/ TK**	**Mã số và cấp quản lý**	**Thời gian thực hiện**	**Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả**

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tính bị chặn của các toán tử tích phân kì dị và hoán tử	CN	B2019-TTN-01, cấp Bộ	1/1/2019 đến 31/12/2020	25/6/2021, xếp loại: Xuất sắc
2	Tổng quát dạng lũy thừa thực của một số bất đẳng thức giữa các đại lượng trung bình và ứng dụng	CN	T2021-52CBTĐ, cấp Cơ sở	1/7/2021 đến 31/12/2022	17/12/2022, xếp loại: Đạt
3	Một số bất đẳng thức dạng lũy thừa thông qua lý thuyết dưới trội yếu và ứng dụng	CN	T2023-46CBTĐ, cấp Cơ sở	1/9/2023 đến 31/8/2024	08/8/2024, xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Monotonicity of sequences involving generalized convexity function and sequences	2	Không	Tamkang J. Math. ISSN: 0049-2930	Scopus *IF: 0.6, Q3*		46, 2, 121–127	06/2015
2	A note on weak∗-convergence in $h^1(\mathbb R^d)$	3	Không	Ann. Funct. Anal. ISSN: 2639-7390	ISI *IF: 1.0, Q2*		7, 4, 573–577	11/2016
3	Tensor representation of spaces of holomorphic	3	Không	Complex Anal. Oper. Theory ISSN: 1661-8254	ISI *IF: 0.8, Q2*		11, 3, 611–626	03/2017

	functions and applications							
4	The multi-parameter Hausdorff operators on H^1 and L^p	2	Có	Math. Inequal. Appl. ISSN: 1331-4343	ISI *IF: 1.0, Q2*	3	21, 2, 497–510	04/2018
5	John-Nirenberg type inequalities for Musielak-Orlicz Campanato spaces on spaces of homogeneous type	2	Có	Vietnam J. Math. ISSN: 2305-221X	Scopus *IF: 0.8, Q3*	1	47, 2, 461–476	06/2019
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Weighted Hardy space estimates for commutators of Calderón-Zygmund operators	2	Có	Vietnam J. Math. ISSN: 2305-221X	Scopus *IF: 0.8, Q2*	14	49, 4, 1065–1077	12/2021
7	Boundedness of fractional integral operators on Musielak-Orlicz Hardy spaces	2	Có	Math. Nachr. ISSN: 0025-584X	ISI *IF: 1.0, Q1*	5	294, 12, 2340–2354	12/2021
8	Improved Jensen-type inequalities via quadratic interpolation and applications	3	Có	J. Math. Inequal. ISSN: 1846-579X	ISI *IF: 1.2, Q2*		16, 2, 811–826	06/2022

9	Two new extensions of the weighted arithmetic-geometric mean inequality via weak sub-majorization	3	Không	Indian J. Pure Appl. Math. ISSN: 0019-5588	ISI *IF: 0.5, Q3*	1	53, 4, 1122–1127	12/2022
10	Some generalizations of real power form for Young-type inequalities and their applications	3	Có	Linear Algebra Appl. ISSN: 0024-3795	ISI *IF: 1.0, Q1*	6	656 368–384	01/2023
11	Musielak-Orlicz Hardy space estimates for commutators of Calderón-Zygmund operators	2	Có	Math. Nachr. ISSN: 0025-584X	ISI *IF: 1.0, Q1*		296, 3, 1173–1189	03/2023
12	Further new refinements and reverses of real power form for Young-type inequalities via famous constants and applications	2	Có	Oper. Matrices ISSN: 1846-3886	ISI *IF: 0.4, Q3*		17, 2, 485–515	06/2023
13	Some inequalities for convex functions and applications to operator inequalities	2	Có	Asian-Eur. J. Math. ISSN: 1793-5571	Scopus *IF: 0.5, Q3*	2	16, 12, Paper No. 2350216, 1	12/2023

14	Further improvement of Alzer-Fonseca-Kovačec's type inequalities via weak sub-majorization with applications	4	Có	Adv. Oper. Theory ISSN: 2662-2009	Scopus *IF: 0.8, Q3*	1	9, 1, Paper No. 6, 26 pp.	01/2024
15	Hermite-Hadamard type inequalities for higher-order convex functions and applications	3	Có	J. Anal. ISSN: 0971-3611	Scopus *IF: 0.7, Q3*	1	32, 2, 869–888	04/2024
16	Further refinements of real power form inequalities for convex functions via weak sub-majorization	4	Có	Rend. Circ. Mat. Palermo ISSN: 0009-725X	Scopus *IF: 0.9, Q2*		73, 2, 1101–1138	04/2024
17	New sharp bounds for sinc and hyperbolic sinc functions via cos and cosh functions	3	Có	Afr. Mat. ISSN: 1012-9405	Scopus *IF: 0.9, Q3*	2	35, 2, Paper No. 38, 13 pp.	06/2024
18	Improved Jensen-Dragomir type inequalities and applications	3	Có	J. Math. Inequal. ISSN: 1846-579X	ISI *IF: 1.2, Q2*		18, 3, 1053–1066	09/2024
19	Multiple-term improvements of Jensen's	4	Có	J. Math. Inequal. ISSN: 1846-579X	ISI *IF: 1.2, Q2*		18, 3, 1099–1121	09/2024

	inequality for (p,h)-convex and (p,h)-log convex functions							
20	Extrapolation of (p,h)-convex functions	3	Không	Filomat ISSN: 0354-5180	ISI *IF: 0.8, Q2*		38, 25, 8971–8985	12/2024
21	Multiple-term refinements for upper bound of the Hermite-Hadamard inequality and applications	3	Không	Oper. Matrices ISSN: 1846-3886	ISI *IF: 0.4, Q3*		18, 4, 855–879	12/2024
22	Further generalizations of Alzer-Fonseca-Kovačec type inequalities and applications	2	Có	Math. Inequal. Appl. ISSN: 1331-4343	ISI *IF: 1.3, Q2*		28, 1, 59–72	01/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 14 ([6] [7] [8] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [22])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 6 năm 2025
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Dương Quốc Huy